TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 26/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Đức

Bà Hoàng Thị Tường Duy

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022, Thông báo hoãn phiên tòa số: 10/2022/TB-TA ngày 15/3/2022 Thông báo hoãn phiên tòa số: 03/2022/TB-TA ngày 18/4//2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2022/TB-TA ngày 31/3/2022 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Minh K (Tên gọi khác: B.B)**, sinh năm 1987 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Bùi Thành N, sinh năm 1960

Mẹ: Võ Thị L, sinh năm 1964;

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Nguyễn Thu Phương Hồng T, sinh năm 1993 (đã ly hôn)

Con: có 01 con sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 23.3.2009, bị TAND thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số: 20/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11.10.2009.

Ngày 03.8.2017, bị Chủ tịch UBND thị xã L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định số 248/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã L. Có mặt.

2. **Bùi Quang T (Tên gọi khác: V)**, sinh năm 1986 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Bùi Thành N, sinh năm 1960

Mẹ: Võ Thị L, sinh năm 1964;

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai

Vợ: Mai Hồ Trúc P, sinh năm 1994 (đã ly hôn)

Con: Có 01 con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã L. Có mặt.

3. **Lê Quốc T** (Tên gọi khác: B), sinh năm 2000 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Lê D, sinh năm 1973

Mẹ: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1971;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã L. Có mặt.

4. **Phan Phước T** (Tên gọi khác: T.T), sinh năm 1990 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Phan Phước T, sinh năm 1970

Mẹ: Võ Thị L, sinh năm 1970;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5. **Trần Thanh T** (Tên gọi khác: B. X), sinh năm 2002 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Phước Thọ, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Buôn Bán; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Trần Phạm Thanh T, sinh năm 1969

Mẹ: Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1972;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:

1. Ông Phan Thanh Đ, sinh ngày 17/5/2005; đại diện hợp pháp cho Đ: Ông Phan Thanh P, sinh năm 1974, bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1973 (cha mẹ của Đ); Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện H. T. N, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

4. Ông Huỳnh Đ, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xã Tân Hải, huyện N. H, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

6. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

8. Ông Tô Văn T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Minh K và Bùi Quang T là anh em ruột, tại khu vực của gia đình Kiên có quán cà phê V. D tọa lạc tại khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã L do Bùi Duy C - em ruột Kiên đứng tên đăng ký kinh doanh, còn việc quản lý hoạt động giao cho Bùi Thị Bích N trực tiếp quản lý.

Vào khoảng sau Tết nguyên đán năm 2021, do thấy nhiều đối tượng có nhu cầu đánh bạc xóc đĩa ăn thua bằng tiền nên Bùi Minh K nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc để cho các con bạc đánh bạc với nhau nhằm mục đích thu tiền xâu, kiếm lợi nhuận. Để thực hiện việc tổ chức đánh bạc, bị cáo K chọn địa điểm là quán cà phê V. D và thời điểm hoạt động đánh bạc sau khi quán đã nghỉ bán. Việc tổ chức, điều hành được K thực hiện chủ yếu thông qua nhóm Messenger "V.dừa group" do Kiên lập ra trước đó gồm 18 thành viên tham gia. Tuy nhiên, những thành viên tham gia việc tổ chức đánh bạc gồm có: Bùi Minh K, Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Thanh Đ, Phan Phước T, Trần Thanh T, còn một số thành viên khác thì không xác định được danh tính và cũng không tham gia hoạt động tổ chức đánh bạc. Vai trò của các thành viên trong việc tổ chức đánh bạc như sau: Bùi Minh K là người tổ chức, điều hành sòng bạc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Bùi Quang T trực tiếp quản lý tại sòng bạc, chuẩn bị các công cụ cho việc đánh bạc, mời gọi các con bạc đến đánh bạc, thu tiền xâu, chung chi tiền giữa các con bạc, bán nước tại sòng; Lê Quốc T có nhiệm vụ chung chi tiền thắng thua và thu xâu cùng với T; Phan Phước T có nhiệm vụ coi xe và canh gác quanh sòng bạc; Trần Thanh T có nhiệm vụ canh gác phía sau sòng bạc; Phan Thanh Đ có nhiệm vụ mở cổng cho các con bạc và canh gác phía trước. Việc tổ chức sòng bạc này được bị cáo K và đồng bọn tổ chức từ đêm ngày 18.02.2021.

Về cách thức đánh bạc tại sòng bạc như sau: Sòng bạc chơi với hình thức xóc đĩa (hay còn gọi là chơi chẵn, lẽ). Dụng cụ để xóc đĩa gồm: 01 đĩa, 01 chén và 04 con vị được cắt hình tròn (01 mặt trắng và 01 mặt xanh) do bị cáo Bùi Quang T chuẩn bị. Người xóc cái (do các con bạc lựa chọn hoặc các con bạc tự xóc) sẽ tiến hành xóc đĩa và đặt xuống bàn để các con bạc đặt cược. Tỉ lệ thắng thua giữa các con bạc là 1:1 (tức đặt 1 ăn 1). Quy ước chẵn, lẽ như sau: khi mở bát nếu 04 con vị đều mặt trắng hoặc 04 con vị đều mặt xanh hoặc 02 con trắng, 02 con xanh là chẵn; nếu có 03 con vị trắng, 01 con vị mặt xanh hoặc 03 con vị mặt xanh và 01 con vị mặt trắng là lẽ. Tuy

nhiên, sòng bạc tổ chức không đánh bạc ăn thua với các con bạc mà các con bạc tự ăn thua với nhau và sòng bạc sẽ thu tiền xâu. Tại sòng bạc quy định thu tiền xâu như sau: nếu mở đĩa ra 03 quân xanh thì thu xâu, cứ 500.000 đồng thì thu xâu 20.000 đồng; 1.000.000 đồng thu xâu 50.000 đồng, 2.000.000 đồng thì thu xâu 100.000 đồng… Trên cơ sở số tiền xâu thu được, sau khi kết thúc sòng bạc, bị cáo T sẽ chia cho bị cáo Lê Quốc T, Phan Phước T, Trần Thanh T, Phan Thanh Đ từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 đêm hoặc cao hơn.

Vào khoảng 21 giờ ngày 19/02/2021, bị cáo Bùi Minh K tiếp tục tổ chức sòng bạc tại quán cà phê V. D để tổ chức cho các con bạc đánh bạc với nhau và thu tiền xâu. Trong đó, bị cáo Bùi Minh K không có mặt trực tiếp tại sòng nhưng thực hiện việc điều hành qua nhóm "V. dừa group", bị cáo Bùi Quang T trực tiếp quản lý sòng bạc, chuẩn bị các công cụ cho việc đánh bạc, gọi các con bạc đến đánh bạc và thu tiền xâu, chung chi giữa các con bạc, bán nước; Bị cáo Lê Quốc T chung chi tiền thắng thua và thu xâu cùng với T; Phan Phước T có nhiệm vụ coi xe và canh sòng; Trần Thanh T có nhiệm vụ canh gác phía sau sòng bạc; Phan Thanh Đ có nhiệm vụ mở cổng cho các con bạc và canh gác phía trước. Sòng bạc diễn ra từ lúc 22 giờ, có nhiều con bạc tham gia đánh bạc, Trung khai nhận đã thu xâu nhiều lần với số tiền khoảng 3.000.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ ngày 19.02.2021, khi sòng bạc đang diễn ra thì bị lực lượng Công an thị xã L phối hợp cùng Công an phường T.T ập vào bắt giữ 12 đối tượng, riêng bị cáo Trần Thanh T trốn được. Thu giữ trên chiếc bạc số tiền 5.150.000 đồng, 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị hình tròn, 01 tấm nhựa mềm samco. Thu giữ trên người những đối tượng bị bắt số tiền 53.160.000 đồng, 03 điện thoại, cụ thể:

Bùi Quang T (tên thường gọi là: V.E) số tiền 4.540.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen.

Lê Quốc T số tiền 22.200.000 đồng.

Phan Phước T 01 điện thoại Iphone 11 pro Max màu đen.

Phan Thanh Đ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ.

Nguyễn Thanh H số tiền 10.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Minh L số tiền 7.670.000 đồng.

Huỳnh Đ số tiền 7.400.000 đồng.

Nguyễn Duy A số tiền 1.200.000 đồng.

Trương Văn Đ số tiền 150.000 đồng.

Bắt giữ Đoàn Thị Minh N, Nguyễn Thị T, Tô Văn T.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm giữ 20 xe mô tô các loại gồm các xe biển số: 59L 1 – 67879, 86B4 – 51640, 53X7 – 4782, 86B6 – 36055, 86B6 – 42523, 86B6 – 23189, 86B6 – 18148, 68B1 – 38864, 86N1 – 6285, 51Y4 – 2883, 43C1 – 43574,

61D1 – 17751, 86H8 – 3960, 86B6 – 31544, 84K1 – 32710, 86SA – 0394, 86B5 – 15182, 86B6 – 02153, 86N2 – 1181, 86H5 – 3333.

Quá trình điều tra, xác định được mức độ tham gia của những người tham gia đánh bạc như sau:

Đối với bị cáo Bùi Quang T: Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu (được khoảng 3.000.000 đồng), T còn trực tiếp tham gia đánh bạc, đặt cược khoảng 06 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và đều thua. Thu giữ số tiền 4.500.000 đồng nhưng T khai đây là tiền cá nhân, không sử dụng đánh bạc; còn tiền xâu 3.000.000 đồng T khai bị đánh rơi khi bỏ chạy.

Đối với bị cáo Lê Quốc T: Ngoài nhiệm vụ chung chi tiền thắng thua và thu tiền xâu, T còn trực tiếp tham gia đánh bạc, đặt mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người của T số tiền 22.200.000 đồng. Tuy nhiên T khai đây là tiền cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài lời khai của T, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh T sẽ sử dụng số tiền 22.200.000 đồng vào việc đánh bạc. Riêng đối với tiền xâu, T khai nhận thu được 600.000 đồng và đưa cho Trung giữ.

Đối với bị cáo Phan Phước T: Ngoài nhiệm vụ canh gác sòng bạc, T còn trực tiếp tham gia đánh bạc, đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi bị bắt không thu giữ tiền trên người của T.

Đối với Nguyễn Thanh H: Khai nhận sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, ván cuối đặt 300.000 đồng thì bị lực lượng Công an vào bắt thì H bỏ chạy làm rơi số tiền còn lại; Đối với số tiền 1.000.000 đồng Công an thu giữ, H khai số tiền này để riêng, không dùng để đánh bạc.

Đối với Nguyễn Duy A: Khai nhận chỉ tham gia đặt 01 ván số tiền 50.000 đồng và bị thua nên không tham gia chơi nữa, sau đó bị lực lượng Công an ập vào bắt.

Đối với Trương Văn Đ: Khai được Bùi Quang T gọi đến đánh xóc đĩa. Đ khai nhận khi đi mang theo số tiền hơn 3.000.000 đồng, sau đó lấy ra 3.000.000 đồng đánh bạc, còn tiền lẻ thì để lại trong ví. Đ tham gia đánh bạc 03 ván, mỗi ván 1.000.000 đồng, thua 02 ván, ván cuối đặt 1.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an vào bắt, thu giữ của Đ số tiền 150.000 đồng, là tiền Đ sử dụng để đánh bạc.

Đối với Nguyễn Thị T: Khai được Bùi Quang T gọi điện đến đánh xóc đĩa. T khai tham gia đánh bạc 01 ván với số tiền 50.000 đồng thì bị thua và ngồi xem thì bị lực lượng Công an ập vào bắt.

Đối với Tô Văn T: Khai nhận tham gia đánh bạc 01 ván với số tiền 100.000 đồng thì bị thua, sau đó bị lực lượng Công an ập vào bắt.

Quá trình điều tra, xác định Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Duy A, Trương Văn Đ, Nguyễn Thị T, Tô Văn T đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc.

Đối với Nguyễn Thị Minh L được Bùi Quang T gọi đến đánh bạc. L khai khi đi mang theo số tiền khoảng 8.000.000 đồng, trong đó sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, còn 5.000.000 đồng để trong túi quần không sử dụng đánh bạc. L tham gia đánh bạc khoảng 4-5 ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, ván cuối L đặt 500.000 đồng, nhưng chưa mở thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang, thu giữ trên tay số tiền 2.760.000 đồng là số tiền L sử dụng để đánh bạc, còn thu trong túi quần 5.000.000 đồng. Về nhân thân: Ngày 17.12.2009 L bị Tòa án nhân dân huyện H. T. N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 126/HSST, hiện L đã được xóa án tích.

Đối với Đoàn Thị Minh N, lời khai ban đầu khai nhận tham gia đánh bạc, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đặt 04 ván thì bị bắt quả tang. Tuy nhiên, sau khi bị bắt quả tang N không có mặt tại địa điểm nên cơ quan điều tra chưa làm việc được với N về hành vi đánh bạc.

Đối với Huỳnh Đ: Được Bùi Quang T gọi đến đánh xóc đĩa. Tuy nhiên, Đ khai mới chỉ đứng xem, chưa tham gia đánh bạc thì bị Công an ập vào bắt cùng các đối tượng khác.

Đối với đối tượng xóc cái, một số lời khai đối tượng xóc cái tên thường gọi là Ù. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân của đối tượng này nên chưa làm rõ được vai trò của người xóc cái.

Đối với hành vi đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã L đã tách vụ án "Đánh bạc" để tiếp tục điều tra làm rõ nhân thân, hành vi của người xóc cái và các con bạc, nếu có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý trong vụ án đánh bạc.

Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 10.000.000 đồng cho Nguyễn Thanh H, 5.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Minh L, 7.400.000 đồng cho Huỳnh Đ.

Đối với số tiền 5.150.000 đồng thu trên chiếc bạc, 30.760.000 đồng thu giữ của các con bạc; 01 bộ dụng cụ chơi xóc đĩa gồm: 01 chén nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị hình tròn, 01 tấm nhựa mềm somco, đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L để xử lý theo quy định.

Bị cáo Trần Thanh T đã tự nguyện nộp lại số tiền 400.000 đồng là tiền T khai được Bùi Minh K cho khi thực hiện nhiệm vụ canh gác sòng bạc vào ngày 19.02.2021 đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L để xử lý theo quy định.

Đối với 20 chiếc xe mô tô, Cơ quan điều tra đã xác minh và xử lý như sau: Trả lại cho ông Bùi Thành N (cha ruột K) 05 chiếc xe mô tô gồm: 86B6 – 23189, 68B1 – 38864, 86B5 – 15182, 86B6 – 02153, 86H5 – 3333; trả lại cho Lê Quốc T 01 xe mô tô biển số 86B6 – 42523; trả lại cho Nguyễn Thanh H 01 xe mô tô biển số 84K1-32710; trả lại cho Trương Văn Đ 01 xe mô tô biển số 86N2 – 1181; trả lại cho Huỳnh Đ 01 xe mô tô biển số 86B6 – 315.44; trả lại cho Nguyễn Thị T 01 xe mô tô biển số 86B6 – 36055; trả lại cho Hoàng Thảo L (người gửi xe mô tô tại quán cà phê) 01 xe mô tô biển số 86B4 – 51640; trả lại cho Huỳnh Thị Bích T 01 xe mô tô biển số 86B6 –

18148. Còn lại 07 xe mô tô gồm: 59L1-67879, 53X7-4782, 86N1 – 6285, 51Y4 – 28883, 43C1 – 43574, 61D1 – 17751, 86H8-3960, 86SA – 0394. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu, nguồn gốc xe hoặc chủ sở hữu chưa đến nhận nên đang tạm giữ để xử lý theo quy định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Minh K có hành vi phân công, xúi giục để Phan Thanh Đ là người chưa đủ 18 tuổi cùng thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, nên bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội", còn bị cáo Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T và Trần Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Minh K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tự nguyện ra đầu thú. Các bị cáo Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T và Trần Thanh T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nhân thân tốt.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Bùi Minh K, Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T, Trần Thanh T, về tội: "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điều 322 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo: Bùi Minh K, Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T, Trần Thanh T đều phạm tội: "Tổ chức đánh bạc".

1. Áp dụng: Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh K, mức án từ: 15 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo K số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T, mức án từ: 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T, mức án từ: 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Phước T, mức án từ: 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T, mức án từ: 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Đối với 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị hình tròn, 01 tấm nhựa mềm samco là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại cho bị cáo: Bùi Quang T số tiền: 4.540.000 đồng, Lê Quốc T số tiền 22.200.000 đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Quang T nộp lại số tiền thu xâu bất chính là 3.000.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo Trần Thanh T tự nguyện nộp lại (là tiền bị cáo T được bị cáo Bùi Minh K cho khi thực hiện nhiệm vụ); số tiền 2.670.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Minh L là tiền đánh bạc, số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của ông Nguyễn Duy A, số tiền 150.000 đồng thu giữ của Trương Văn Đ và số tiền 5.150.000 đồng thu trên chiếu bạc.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Đối với điện thoại Iphone 7 plus màu đen của bị cáo Bùi Quang T, điện thoại Iphone 11 pro Max màu đen của bị cáo Phan Phước T và điện thoại Iphone 11 màu đỏ của bị cáo Phan Thanh Đ.

- **Ý kiến của bị cáo Bùi Minh K**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của bị cáo Bùi Quang T: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của bị cáo Lê Quốc T: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của bị cáo Phan Phước T: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của bị cáo Trần Thanh T: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Bùi Minh K nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*** Bị cáo Bùi Quang T nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*** Bị cáo Lê Quốc T nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*** Bị cáo Phan Phước T nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*** Bị cáo Trần Thanh T nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Phan Thanh Đ và người đại diện hợp pháp cho định ông Phan Thanh P, bà Nguyễn Thị Hoàng M; ông Nguyễn Thanh H; bà Nguyễn Thị Minh L; ông Huỳnh Đ, ông Nguyễn Duy A; ông Trương Văn Đ; bà Nguyễn Thị T; ông Tô Văn T vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của các bị cáo Bùi Minh K, Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T, Trần Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào đêm ngày 19.02.2021, bị cáo Bùi Minh K đã tổ chức sòng bạc xóc đĩa ăn thua bằng tiền cho các con bạc đánh bạc ăn tiền với nhau nhằm mục đích thu tiền xâu

tại quán cà phê V. D thuộc khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã L. Giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc còn có sự tham gia của Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T, Trần Thanh T và Phan Thanh Đ. Đến khoảng 23 giờ ngày 19.02.2021, bị cáo K cùng đồng bọn đang tổ chức cho các con bạc đánh bạc ăn tiền, thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an thị xã L ập vào bắt giữ, thu giữ trên chiếc bạc số tiền 5.150.000 đồng và nhiều vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc.

Trong vụ án này có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Bùi Minh K có vai trò chính, là người tổ chức, điều hành sòng bạc để thu tiền xâu; bị cáo Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T Và Trần Thanh T có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T và Trần Thanh T đồng phạm với bị cáo K về hành vi " Tổ chức đánh bạc". Riêng đối với Phan Thanh Đ, có vai trò giúp sức cho bị cáo K tổ chức đánh bạc nhưng do thời điểm phạm tội Đ mới 15 tuổi 09 tháng 02 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự (tội phạm nghiêm trọng) và khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo K, T, T, Phước T và Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Bùi Minh K, Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T, Trần Thanh T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, mà trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì tổ chức đánh bạc trái phép là một tệ nạn của xã hội. Do đó, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Minh K có hành vi phân công, xúi giục để Phan Thanh Đ là người chưa đủ 18 tuổi cùng thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, nên bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội", còn bị cáo Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T và Trần Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Minh K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T và Trần Thanh T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nhân thân tốt. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Lê Quốc T bỏ trốn khỏi nơi cư trú và đã bị bắt theo Quyết định truy nã, gây khó khăn trong công tác điều tra của CQCS.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo K, T, T, Phước T và Thanh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tổ chức đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, các bị cáo bất chấp. Đối với các bị cáo K, T, T cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo: Phước T và Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Quá trình giải quyết, bị cáo được cho tại ngoại và cũng không có vi phạm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho địa phương quản lý, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục cải tạo bị cáo và đạt được mục đích phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị hình tròn, 01 tấm nhựa mềm samco là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền của Bùi Quang T 4.540.000 đồng, Lê Quốc T số tiền 22.200.000 đồng là tiền của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T và T.

- Đối với số tiền của Nguyễn Thị Minh L 2.670.000 đồng, ông Nguyễn Duy A 1.200.000 đồng, Trương Văn Đ 150.000 đồng và số tiền 5.150.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền đánh bạc nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền của bị cáo Bùi Quang T thu xâu bất chính là 3.000.000 đồng nên buộc bị cáo T nộp lại vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo Trần Thanh T được bị cáo Bùi Minh K cho khi thực hiện nhiệm vụ và bị cáo T đã tự nguyện nộp lại nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với điện thoại Iphone 7 plus màu đen của bị cáo Bùi Quang T, điện thoại Iphone 11 pro Max màu đen của bị cáo Phan Phước T và điện thoại Iphone 11 màu đỏ của bị cáo Phan Thanh Đ dùng vào việc để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

[9] Đối với hành vi đánh bạc: Do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 16/12/2021 về việc tách hành vi "Đánh bạc" thuộc vụ án hình sự "Đánh bạc và tổ chức đánh bạc" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04 ngày 01/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét hành vi đánh bạc trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo Bùi Minh K, Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T và Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Minh K, Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T và Trần Thanh T, đều phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

a. Căn cứ: Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Minh K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10.12.2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo K số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

b. Căn cứ: Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03.11.2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

c. Căn cứ: Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26.11.2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

d. Căn cứ: Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phan Phước T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án (26/5/2022).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Phan Phước T cho UBND phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phan Phước T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

đ. Căn cứ: Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án (26/5/2022).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Phan Phước T cho UBND xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thanh T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị hình tròn, 01 tấm nhựa mềm samco.

- Trả lại cho bị cáo: Bùi Quang Trung số tiền: 4.540.000 đồng, Lê Quốc Thắng số tiền 22.200.000 đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Quang T nộp lại số tiền thu xâu bất chính là 3.000.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo Trần Thanh T tự nguyện nộp lại (là tiền bị cáo Tâm được bị cáo Bùi Minh K cho khi thực hiện nhiệm vụ); số tiền 2.670.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Minh L là tiền đánh bạc, số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của ông Nguyễn Duy A, số tiền 150.000 đồng thu giữ của Trương Văn Đ và số tiền 5.150.000 đồng thu trên chiếu bạc.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Đối với điện thoại Iphone 7 plus màu đen của bị cáo Bùi Quang T, điện thoại Iphone 11 pro Max màu đen của bị cáo Phan Phước T và điện thoại Iphone 11 màu đỏ của bị cáo Phan Thanh Đ.

Các vật chứng và số tiền mặt 36.310.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục THADS thị xã L theo biên bản giao nhận ngày 13/01/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Minh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phan Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Bùi Minh K, Bùi Quang T, Lê Quốc T, Phan Phước T và Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2022). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Phan Thanh Đ và người đại diện hợp pháp cho Đ ông Phan Thanh P, bà Nguyễn Thị Hoàng M; ông Nguyễn Thanh H; bà Nguyễn Thị Minh L; ông Huỳnh Đ, ông Nguyễn Duy A; ông Trương Văn Đ; bà Nguyễn Thị T; ông Tô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn